

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 02 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn L và bà Lê Thị Th;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1, Hà Trọng Th, sinh năm 1991 tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá

Trú tại: Phố 3, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12;

Con ông: Hà Trọng D và bà Nguyễn Thị Nh;

Tiền sự, tiền án: Không;

Về nhân thân:

Ngày 01/3/2006 bị Công an huyện Lang Chánh xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 09/6/2009 bị Công an huyện Lang Chánh xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Năm 2012 nhiều lần vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm, được giảm thời gian chấp hành. Ngày 02/9/2014 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống;

Ngày 27/3/2017 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, hiện chưa chấp hành xong hình thức xử phạt.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2, Nguyễn Việt H, sinh năm 1996 tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Trú tại: Bản Trại 2, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12;

Con ông: Nguyễn Văn Ch (Đã chết) và bà Đỗ Thị K;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 05/4/2012 có hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Ngày 31/01/2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3, Lương Văn V, sinh năm 1995 tại xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Bản Lọng, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12;

Con ông: Lương Văn Th và bà Lê Thị H;

vợ Lương Thị H sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 08/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Tội trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

**Người bào chữa cho các bị cáo:* Lương Văn V là: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do).

4, Vì Thị T, sinh năm 1974 tại bản Trãi 2, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Bản Lọng, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12;

Con ông: Vì Hòa Tiễn (Đã chết) và bà Bùi Thị Vĩ;

Có chồng Lương Văn Th, có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại Có mặt tại phiên toà.

**Người bào chữa cho các bị cáo:* Vì Thị T là: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa;

Địa chỉ: Phố lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 17/02/2016, Hà Trọng Th và Nguyễn Việt H từ thị trấn Lang Chánh đến nhà Lương Văn V ở bản Lọng, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh chơi.

Khoảng 17 giờ cùng ngày Th nảy sinh ý định chơi số đề và số lô nên hỏi mượn V một cây bút và một mảnh giấy, ngồi tại bàn uống nước nhà V, Th tự ghi vào mảnh giấy các số đề: 16,38,64,45, 79, 09, 26, 88, 57, và các cặp số lô xiên ba gồm: 79,54,68; 69,71,68; 32,67,82; 77,36,94; ghi xong Th đưa mảnh giấy cùng số tiền 450.000đ cho V nhờ tìm chủ đề ghi hộ, V đồng ý. Th bảo H lấy xe máy chở V đi ghi đề. H chở V đến nhà Vì Thị T cùng bản, H dừng xe ngoài cổng cho V xuống rồi lấy xe máy đi chơi. V vào nhà gặp đưa cho T mảnh giấy bảo ghi nhận cho các số đề và số lô, lúc đầu T từ chối không ghi nhưng do V nài nỉ nên T đồng ý. Tn lấy bút ghi các số trùng với các số ghi trên mảnh giấy của V đưa đến các chữ " V "17/2" (Nghĩa là xác nhận V đến mua số lô, đề vào ngày 17/2/2016) cùng với số tiền của từng số và nhận 350.000đ. V cầm mảnh giấy và 100.000đ tiền còn lại về trả cho Th nhưng Th bảo V quay lại ghi nốt 100.000đ vào các số đề tùy ý. V trở lại bảo T cộng thêm 100.000đ vào các số đề. T nhận tiền rồi lấy bút ghi thêm vào các số đề mỗi số 20.000đ ghi vào mảnh giấy của V " Đủ 450.000đ" (Theo cách hiểu của người chơi là tổng 450.000đ) và viết tên Vì Thị T xác nhận trên mảnh giấy.

V cầm mảnh giấy ghi số đề, số lô về đưa lại cho Th. Sau đó Th cùng với H đến gia đình Lương Văn Th ăn cơm. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Th nhắn tin điện thoại kiểm tra kết quả số số thì phát hiện mình đã trúng đề số 88 với giá mua là 40.000đ và trúng hai cặp số liên ba là các cặp số: 69,71,68 và 77,36,94 với số tiền mua là 50.000đ một cặp, Th nói cho H và một số người cùng ăn cơm tại gia đình Th biết việc Th trúng số nhưng không nói rõ cụ thể bao nhiêu. Sau đó Th và H đến nhà Vì Thị T để lấy tiền, khi đến cửa Th đưa H mảnh giấy ghi số rồi ngồi ngoài chờ, H vào trong nhà gặp T nói trúng số đề và hai cặp lô xiên ba tổng số tiền là 6.800.000đ. T vào buồng lấy quyển sổ ra định tìm mảnh giấy bìa để đối chiếu cùng với H thì Th từ bên ngoài đi vào giật cuốn sổ trên tay T và yêu cầu T trả tiền cho Th còn về. Theo quy ước của những người chơi số lô, số đề, trong đó có các bị cáo Th, H, V và T đều biết và thống nhất thỏa thuận hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua là dựa vào kết quả số số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày, số đề là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt theo tỷ lệ 1 gấp 70 lần. Lô xiên là cặp gồm ba số có hai chữ số trùng với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy theo tỷ lệ 1 gấp 40 lần. Cụ thể ngày 17/02/ 2016, sau khi so sánh kết quả số số thì Th đã trúng một số đề 88 với giá mua là 40.000đ x 70 lần = 2.800.000đ. Hai cặp lô xiên ba là các số: 69,71,68 và cặp số: 77,36,94 mua với giá 50.000 một cặp x 40 lần x 2 cặp = 4.000.000đ. Tổng số tiền Th trúng số là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng), T vào buồng lấy tiền đựng trong một túi vải ra đếm được 5.000.000đ và nói với H xin Th bớt số tiền còn lại là 1.800.000đ. Th đồng ý, H và Th lấy 5.000.000đ rồi về thị trấn Lang Chánh rủ nhau đi hát karaoke.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức lô, đề của Hà Trọng Th và các đồng phạm bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng và thực tế Th, H và T đã thực hiện việc thanh toán với nhau. Căn cứ mục 5 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự, để xác định số tiền Th và các đồng phạm dùng đánh bạc gồm: Tổng số tiền Th trúng số là

6.800.000đ + 450.000đ Thu đã mua số lô, đề là: = 7.250.000đ (*Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Sau khi Th và H đã lấy được tiền ra đi khỏi nhà thì T đi tìm chồng là Lương Văn Th, T lại nói với Th là bị Th và H tự giạt túi tiền, nên Th xuống thị trấn Lang Chánh tìm gặp H và Th tại nhà H ở bản Trại 2, thị trấn Lang Chánh để hỏi về chuyện H và Th giạt tiền của vợ mình. Tại đây giữa Th, H và Th xảy ra cãi cọ, xô xát, Th dùng chân đá Th trúng vào vùng mặt. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 04/3/2016 đối với Lương Văn Th xác định: 01 vết sẹo mờ kích thước 1,5cm x 0,1cm tại đuôi lông mày phải. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra trung cầu giám định thương tích đối với Lương Văn Th để làm căn cứ xử lý hình sự đối với Hà Trọng Th. Nhưng do thương tích nhẹ nên ngày 30/3/2016 Lương Văn Th đã làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do việc xác minh tin báo kéo dài hết thời hiệu xử lý hành chính. Nên cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh không xử lý hành chính đối với Hà Trọng Th.

Về vật chứng vụ án; Cơ quan điều tra thu một mảnh giấy có ghi các chữ số lô, đề có xác nhận họ tên Vì Thị T. Ngoài ra trong giai đoạn điều tra Hà T Thu giao nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 11/CTr-KSĐT-TA ngày 05/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố các bị cáo: Hà Trọng Th, Nguyễn Việt H, Lương Văn V và Vì Thị T về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự tuyên bố: Các bị cáo Hà Trọng Th, Nguyễn Việt H, Lương Văn V và Vì Thị T về tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Trọng Th và Nguyễn Việt H

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vì Thị T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn V.

Xử phạt bị cáo Hà Trọng Th từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Việt H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Vì Thị T 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Bị cáo Lương Văn V 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo V, T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để quản lý, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Hà Trọng Th, Nguyễn Việt H bị phạt tiền từ 03 triệu đến 05 triệu đồng để Sung vào công quỹ Nhà nước.

Đề nghị truy thu toàn bộ số tiền 7.250.000đ các bị cáo dùng mua, bán số lô, đề để sung quỹ Nhà nước;

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 1.500.000đ đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Lang Chánh theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 06/9/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh.

Các bị cáo Th, H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với các bị cáo V, T là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên đề nghị miễn nộp tiền án phí cho bị cáo T, V theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho các bị cáo V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản Luận cứ gửi Hội đồng xét xử xem xét, trợ giúp viên đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Văn V về tội đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V

Xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và miễn nộp tiền án phí cho bị cáo V theo quy định của pháp luật;

* Người bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa hôm nay cũng đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vi Thị T về tội đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

Xử phạt bị cáo Vi Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Tuyền theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình và không có ý tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo Việt, Tuyền.

XÉT THÁY

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định ngày 17/02/2016, Th, H đến nhà V tại bản Lọng xã Tam Văn chơi, đến hơn 17 giờ cùng ngày Th nảy sinh ý định chơi lô, đề, Th ghi các số lô, đề ra một mảnh giấy và đưa số tiền 450.000đ nhờ V đi ghi lô, đề, lúc V đi Th bảo H lấy xe máy đưa V đi. H lấy xe đưa V đến nhà Vi Thị T người

cùng bản Lọng, xã Tam Văn ghi hết số lô, đề mà Th yêu cầu như đã ghi trong giấy, số tiền ghi lần một là 350.000đ, ghi xong V trở về đưa tờ giấy ghi số lô, đề và 100.000đ cho Th và nói hết 350.000đ còn thừa 100.000đ. Liên lúc đó Th yêu cầu V đến nơi ghi số lô, đề lúc trước ghi nốt 100.000đ vào các số tùy chọn. V tiếp tục đến nhà Vì Thị T ghi tiếp lần nữa số lô, đề 100.000đ. Tổng số tiền Th đưa V đến nhà Vì Thị T ghi lô, đề là: 450.000đ, ghi xong T đưa cho V một mảnh giấy và có ghi V "đỗ 450.000" và có viết tên Vì Thị T xác nhận trên mảnh giấy đó, V cầm mảnh giấy về đưa cho Th. Đến hơn 18 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong Th kiểm tra dịch vụ tin nhắn kết quả số số thì phát hiện Th trúng đề số 88, ăn theo tỉ lệ một ăn bảy mươi lần, giá mua 40.000đ x 70 lần = 2.800.000đ. Đồng thời Th trúng hai cặp số lô xiên ba, tỉ lệ một ăn 40 lần; mỗi cặp Th mua 50.000đ x 40 lần = 2.000.000đ/cặp x 2 cặp = 4.000.000đ. Tổng số tiền Th đánh trúng số lô, đề ngày 17/2/2016 số tiền là 6.800.000đ. Sau khi biết mình trúng số lô, đề Th bảo H đưa Th đến nhà vì Thị T lấy tiền, do hết tiền nên T đưa cho Th, H số tiền 5.000.000đ, còn lại 1.800.000đ T xin Th và được Th đồng ý; sau khi Th lấy được tiền với T, Th chia cho H 1.000.000đ, còn 4.000.000đ Th ăn tiêu hết. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Hà Trọng Th, Nguyễn Việt H, Lương Văn V và Vì Thị T về tội “Đánh bạc”. Theo khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là hình thức đánh bạc; mua, bán số lô, đề rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương; đánh bạc là tệ nạn đang được xã hội lên án mạnh mẽ, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, cần phải lên cho các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

Đây là vụ án có đồng phạm, trước và trong khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo không bàn bạc phân công nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, mà mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò, vị trí từng bị cáo thấy rằng: Hà Trọng Th là người khởi xướng, bị cáo H là người thực hành tích cực, bị cáo T do háo lợi nên thực hành bán số, lô đề để cùng nhau hưởng lợi, do vậy phải lên cho các bị cáo mức án cao hơn bị cáo V.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cả bốn bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Đối với các bị cáo Th, H, T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai nhận hành vi nên cả 3 bị cáo được áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS quy tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với các bị cáo, để cho các bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Bị cáo Tn là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên áp dụng Khoản 2 Điều 46 của BLHS xen xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Th nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về các hành vi " Trộm cắp tài sản". Năm 2012. Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm, khi trở về địa phương sinh sống.

Ngày 27/3/2017 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Trục tiếp xâm hại sức khỏe người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác hiện chưa chấp hành xong hình thức xử phạt.

Đối với bị cáo H nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về các hành vi " Trộm cắp tài sản". Năm 2013. Bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm thì trở về địa phương sinh sống, không có nghề nghiệp thường theo bạn bè chơi bời.

Như vậy các bị cáo Th, H có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm hành chính tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên cần cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo V năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh xử tuyên 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, và từ thời gian đó cho đến nay bị cáo không vi phạm gì, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng Điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có chỗ ở ổn định, rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo T bị cáo có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Toàn bộ số tiền các bị cáo dùng mua số lô, đề và tiền trúng số lô, đề đều được tịch thu để sung quỹ nhà nước gồm:

Số tiền mua lô, đề là 450.000đ;

Số tiền thắng lô, đề là 6.800.000đ, tổng số tiền 7.250.000đ;

Cụ thể: Đối với bị cáo Hà Trọng Th khi đánh thắng tiền lô, đề tổng số tiền 6.800.000đ, nhưng bị cáo cho H 1.000.000đ. cho T 1.800.000đ; bị cáo chi tiêu 4.000.000đ nên truy thu số tiền 4.000.000đ

Chấp nhận bị cáo đã nộp 1.500.000đ, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 2.500.000đ;

Đối với bị cáo Nguyễn Việt H khi thắng lô, đề được ăn chia số tiền 1.000.000đ, nên buộc bị cáo phải nộp 1.000.000đ;

Đối với bị cáo Vì Thị T phải nộp số tiền bán lô, đề cho Việt là 450.000đ, và số tiền 1.800.000đ mà khi Th chơi lô, đề thắng đã cho T được hưởng lợi, tổng là 2.250.000đ. Toàn bộ số tiền trên là do thu lợi bất chính nên tịch thu để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo:

- Hà Trọng Th: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;
- Nguyễn Việt H: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

Về xử lý vật chứng vụ án, căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nghĩ nên:

- Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo quyết định chuyển vật chứng ngày 06/9/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh để sung công quỹ Nhà nước.

* *Về án phí*: Buộc các bị cáo Hà Trọng Th và bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Lương Văn V và bị cáo Vì Thị T, là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Các bị cáo Hà Trọng Th, Nguyễn Việt H, Lương Văn V, Vì Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Trọng Th, Nguyễn Việt H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Văn V;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vì Thị T;

Xử phạt: Bị cáo Hà Trọng Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Bị cáo Nguyễn Việt H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Bị cáo Lương Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo Vì Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo **Lương Văn V, Vì Thị T** cho UBND xã Tam Văn, huyện Lang Chánh giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* **Về hình phạt bổ sung**: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo:

- Hà Trọng Th: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

- Nguyễn Việt H: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

Tổng số tiền phạt bổ sung 6.000.000 (Sáu triệu đồng) đều Sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc truy thu đối với bị cáo Hà Trọng Th số 4.000.000đ do thu lời bất chính;

Chấp nhận bị cáo đã nộp 1.500.000đ, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 2.500.000đ;

Bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp 1.000.000đ;

Bị cáo Vì Thị T phải nộp số tiền 2.250.000đ. Các số tiền trên đều sung vào công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo quyết định chuyển vật chứng ngày 06/9/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hà Trọng Th và bị cáo Nguyễn Việt H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Việt và bị cáo Vì Thị Tuyền,

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tam Văn, huyện Lang Chánh
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị H